TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **144**/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 05/5/2017.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cao Tuấn**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hồ Xuân Bình**;

2. Ông **Võ Hồng Vinh**;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thơm** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Kim Hồng -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **PHẠM THỊ NGỌC H** – sinh năm 1994 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **ĐỖ THÀNH Q** - sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Đỗ Thành Q cưới nhau vào năm 2013, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị và anh Q đã sống ly thân từ tháng 12/2015 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở lại chung sống được nữa nên chị xin được ly hôn với anh Q.

Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Quốc C – sinh ngày 30/11/2015, hiện cháu đang sống với chị. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

***** Bị đơn anh Đỗ Thành Q mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phát biểu về việc tuân theo tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, qui định của pháp luật. Về nội dung đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Đỗ Thành Q vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là "Xin ly hôn".

Xét bị đơn anh Đỗ Thành Q mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên hòa giải và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ lần 1, lần 2; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Q vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Q.

Xét về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q cưới nhau vào năm 2013, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị H và anh Q đã sống ly thân từ tháng 12/2015 cho đến nay. Nay chị H xin được ly hôn với anh Q. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặc dù anh Q đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Q vẫn không gửi văn

bản trình bày ý kiến cũng như đến Tòa để giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của chị H. Điều đó cho thấy anh Q không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không quan tâm đến vợ và con. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc H.

Về con chung: Chị H khai có 01 cháu tên Phạm Quốc C – sinh ngày 30/11/2015, hiện cháu đang sống với chị. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Xét việc chị H xin được tiếp tục nuôi cháu C là có cơ sở bởi lẽ cháu C hiện còn nhỏ cần được sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác từ khi ly thân đến nay chị H là người trực tiếp nuôi cháu C, để ổn định tâm sinh lý cũng như sinh hoạt hàng ngày của cháu nên cần thiết để chị H tiếp tục nuôi cháu Phạm Quốc C, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp Tòa án sẽ thụ lý bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng qui định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57 và 58 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc H. Chị Phạm Thị Ngọc H được ly hôn với anh Đỗ Thành Q.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Quốc C – sinh ngày 30/11/2015 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con và anh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 38391 ngày 07/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên chị H đã nộp xong án phí.

Báo đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án văn vắng mặt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hựu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Cao Tuấn